

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2024**

Lào Cai - 2024

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thời gian:** 8h 30' ngày 27 tháng 4 năm 2024

**Địa điểm:** Trụ sở Công ty Cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 - Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

STT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	8:00 – 8:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8:30 – 8:45	Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3	8:45 – 8:50	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8:50 – 9:00	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội.	Chủ tọa
5	9:00 – 10:15	<b>Nội dung các tờ trình:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2023 và Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024;</li><li>Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;</li><li>Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;</li><li>Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024;</li><li>Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024;</li><li>Thông qua việc miễn chào mua công khai để sở hữu trên 25% Vốn điều lệ Công ty;</li><li>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)...</li></ul>	Đoàn chủ tịch
6	10:15 – 10:30	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	
7	10:30 – 10:40	Hướng dẫn biểu quyết; Đại biểu tiến hành biểu quyết	Ban kiểm phiếu
8	10:40 – 10:55	Nghỉ giải lao	
9	10:55 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu	ĐD Ban kiểm phiếu
10	11:00 – 11:10	Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội	Thư ký, chủ tọa



Lào Cai, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

- Luật doanh nghiệp số 59/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 (“Công ty”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

- 2.1 Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu đính kèm thư mời họp ĐHCĐ do Công ty phát hành) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 13/03/2024 - ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 2.2 Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
  - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
  - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm



theo;

- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông; và
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3 Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 01 thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
  - Trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự



hợp).

- d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội**

- 5.1 Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
- 5.2 Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.3 Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
  - c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.4 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.



- 5.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- 5.7 Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

- 6.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội**

- 8.1 Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 8.2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
  - f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 8.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ



Công ty.

**Điều 9. Phiếu biểu quyết:**

- 9.1 Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết phải ghi số đăng ký, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
- 9.2 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết: Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

**Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội:**

**1. Biểu quyết trực tiếp:**

Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một (01) Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề sau đây tại Đại hội:

- Danh sách Đoàn chủ tịch; Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Ban kiểm phiếu;
- Nội dung chương trình Đại hội;
- Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định của Điều lệ công ty.

Cổ đông biểu quyết các nội dung nêu trên tại Đại hội bằng cách biểu quyết trực tiếp. Khi biểu quyết, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

**2. Biểu quyết theo hình thức ghi vào Phiếu xin ý kiến:**

Mỗi cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội được cấp một (01) Phiếu xin ý kiến để biểu quyết các nội dung sau đây tại Đại hội:

- Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2023 và Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024;
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024;
- Các Thông qua việc miễn chào mua công khai để sở hữu trên 25% Vốn điều lệ Công ty;



- nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

Quý cổ đông Tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô trống trên Phiếu xin ý kiến. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ. Mỗi cổ phần ứng với một quyền biểu quyết. Mỗi nội dung xin ý kiến được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Trường hợp không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán, cổ đông, nhà đầu tư là đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và người có liên quan của các cổ đông, nhà đầu tư này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội nhà đầu tư về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được thông qua khi số cổ đông, nhà đầu tư sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông, nhà đầu tư có quyền biểu quyết còn lại tán thành.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

- Mỗi Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng cách ghi vào thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ Đại hội.

#### **Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

- Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

#### **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

#### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua



trước khi bế mạc Đại hội;

13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

13.4 Biên bản Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 14. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

- Quy chế này gồm có 3 Chương 15 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Xuân Hồng**

Số: 33 /BC-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 06 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**VỀ tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và nhiệm vụ,**  
**Kế hoạch SXKD năm 2024**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

**A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

**1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện - thương - phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...

**2. Vốn điều lệ của Công ty**

Vốn điều lệ của Công ty là: 207.460.000.000 đồng

**3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay**

**3.1. Hội đồng quản trị**

- Ông Đoàn Hải Chiến	- Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020 Miễn nhiệm ngày 08/4/2023
- Ông Trần Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/4/2023 Từ ngày 15/3/2024
- Ông Nguyễn Quang Luân	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/4/2021
- Ông Nguyễn Xuân Hồng	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/3/2019 Từ ngày 15/3/2024
- Ông Nguyễn Phong Danh	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/7/2022
- Ông Mai Đình Nhật	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/7/2022

**3.2. Ban kiểm soát**

- Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	- Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/7/2022 Miễn nhiệm ngày 08/4/2023
- Ông Ngô Quang Tiến	- Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 08/04/2023
- Ông Phạm Văn Tuyên	- Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
- Bà Hà Thị Hải Yến	- Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

**3.3. Tổng giám đốc**

- Ông Nguyễn Quang Luân	- Tổng giám đốc Công ty	
-------------------------	-------------------------	--

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/12/2023 là: 37 người.

**B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2023**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2023:**



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
I	Sản lượng điện	Triệu kWh	152,03	126,75	83%
II	Tổng doanh thu	Triệu vnd	179.834	156.353	
-	Doanh thu thuần phát điện	Triệu vnd	153.988	130.907	85%
-	Doanh thu khác	Triệu vnd	25.846	29.274	
III	Tổng chi phí	Triệu vnd	137.219	130.156	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu vnd	42.615	26.195	
VI	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	38.615	23.972	

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

## 2. Đánh giá kết quả SXKD năm 2023:

- Sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2023 là: 126,75tr.kWh/KH152,03 tr.kWh đạt 83% so với kế hoạch.

- Doanh thu thuần bán điện năm 2023 là: 130,9 tỷ/KH153,98 tỷ đồng đạt 85%.

Nguyên nhân sản lượng điện và doanh thu phát điện trong năm 2023 không đạt được kế hoạch là do ảnh hưởng của thời tiết El Nino gây ra khô hạn kéo dài làm cho lưu lượng nước về hồ chứa thấp hơn nhiều so với cùng kỳ của năm 2022 và các năm trước đó.

### \* Đánh giá về những mặt thuận lợi và khó khăn trong năm 2023:

#### (i). Thuận lợi:

- CBCNV nhà máy đã làm chủ được các thiết bị hiện tại của nhà máy, từ đó có những sáng kiến đổi mới trong công tác vận hành và bảo dưỡng thiết bị cho nhà máy được an toàn và ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã xây dựng được tốt các mối quan hệ Trung tâm điều độ Quốc gia, Trung tâm điều độ miền Bắc và các nhà máy thủy điện bậc thang phía trên, từ đó tạo tiền đề tốt cho công tác phát điện của nhà máy.

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết sách về xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy một cách hợp lý và phù hợp, vì vậy nhà máy đã tận dụng được tối đa lượng nước về hồ chứa trong các tháng mùa kiệt để phát điện.

#### (ii). Khó khăn:

- Lưu lượng nước về hồ chứa trong năm 2023 đạt rất thấp so với cùng kỳ của năm 2022, vì vậy đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty.

- Ngoài những yếu tố bất lợi về thời tiết, Nhà máy còn gặp một số các khó khăn khác như:

+ Bánh xe công tác của 03 tổ máy hiện tại đã bị ăn mòn, sút mẻ cục bộ vì vậy đã gây ra độ rung turbin vượt giới hạn cho phép chạy máy. Để khắc phục sự cố này, nhà máy đã hàn đắp tạm thời lại cho bánh xe công tác sau mỗi sự cố để đảm bảo tạm thời chạy máy.

+ Van cầu của tổ máy H1, H2 và H3 thường xuyên bị rò nước qua gioăng ép van cầu, vì vậy đã gây khó khăn cho công tác vận hành các tổ máy trước khi hòa lưới phát điện và thường bị chậm so với lệnh của điều độ A0.



+ Lòng hồ thường xuyên bị bồi lắng đất đá, dẫn đến lưu lượng nước bị xả thừa qua đập tràn khi các nhà máy thủy điện bậc thang phía trên cùng phát điện trong giờ cao điểm. Nguyên nhân, do khối lượng đất đá hiện tại còn sót lại từ giai đoạn thi công xây dựng NMTĐ Sử Pán 1 đổ dồn xuống lòng hồ NMTĐ Sử Pán 2 sau mỗi mùa mưa lũ.

+ Tuyến đường ống áp lực nhà máy thủy điện Sử Pán 2 được đặt trên nền địa chất đứt gãy sâu cắt ngang qua đường ống áp lực và có mái taluy dương cao, vì vậy mái taluy và nền đường ống áp lực thường xuyên bị sạt lở trong mùa mưa lũ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn chung của đường ống.

+ Việc thanh toán điện trong các tháng đầu năm có sự khó khăn nhất định, do Tập đoàn điện lực Việt Nam đề nghị các nhà máy có hồ điều tiết dưới hai ngày áp dụng tỷ lệ điện năng thanh toán 100% theo đơn giá hợp đồng, làm chậm thanh toán tiền điện của một số tháng đầu năm 2023.

+ Vụ kiện yêu cầu thủy điện Nậm Tóng bồi thường thiệt hại do sạt lở đất ngày 25/12/2010 gây ra kéo dài suốt từ năm 2010 đến nay vẫn chưa dứt điểm được do vướng các thủ tục tại các cơ quan Tòa án. Hiện nay Công ty vẫn đang tiếp tục bám sát vụ kiện và đang chờ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý để bảo đảm quyền và lợi ích của Công ty;

### **3. Các công việc đã thực hiện được:**

- Đối với thanh toán tiền điện phát hàng tháng, Công ty đã bảo vệ được tỷ lệ thanh toán điện năng 95% theo giá hợp đồng và 5% theo giá thị trường, vì vậy đã góp được một phần tăng doanh thu bán điện cho nhà máy.

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ cho các thiết bị chính và phụ của 03 tổ máy H1, H2 và H3.

- Hoàn thành công việc sửa chữa mái che dầm cầu trục cửa nhận nước, đảm bảo thiết bị vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.

- Hoàn thành công tác sửa chữa, khắc phục thiết bị máy vít cửa cống xả đáy, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, tải trọng để vận hành cửa van cống xả đáy trong điều kiện lòng hồ hiện tại đang bị bồi lắng.

- Đối với bản án của Sông Đà 12 kiện tính lãi vay chậm trả trong thời gian thi công xây dựng dự án, Công ty đã hoàn thành được việc đề nghị Tòa án nhân dân tối cao Hà Nội ra quyết định hủy bản án kiện của Sông Đà 12, trong đó đã yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa thụ lý lại từ đầu.

- Đã triển khai thi công xử lý được các vị trí sạt trượt đã xảy ra trong mùa mưa lũ năm 2023 và các điểm xung yếu tồn tại từ các năm trước đó; Thường xuyên tổ chức nạo vét đất đá lòng hồ để tạo dung tích hữu ích phát điện cho các tổ máy.

### **4. Về công tác tài chính:**

Tính đến ngày 31/12/2023, Tổng tài sản và tổng nợ của Công ty như sau:

+ Tổng tài sản: 656 tỷ đồng.

+ Tổng nợ: 588 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn là: 385 tỷ đồng và nợ dài hạn là 203 tỷ đồng.



**\* Báo cáo kết quả sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã sử dụng 22,8 tỷ đồng để thanh toán công nợ cho các nhà thầu thi công xây dựng dự án thủy điện Sử Pán 2. Số tiền còn lại là dùng để thanh toán tiền vay ngắn hạn cho Tổng Công ty Sông Đà và nợ nhà thầu Sông Đà 12. Cụ thể như sau:

+ Tổng cộng nợ của Tổng Công ty Sông Đà dự kiến là: 30,46 tỷ đồng, đến nay Công ty đã tạm thanh toán 8,1 tỷ đồng nợ gốc/15,7 tỷ vay ban đầu. Phần chi phí lãi phát sinh, hiện tại Công ty và TCT Sông Đà chưa chốt được phương án tính lãi nên chưa có cơ sở để thanh toán khoản chi phí lãi phát sinh này.

+ Nợ Công ty Sông Đà 12 là: 1,74 tỷ đồng. Hiện tại chưa thanh toán được, do đang giải quyết tranh chấp tại Tòa án về khoản phát sinh lãi chậm trả.

**5. Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và tiền lương:**

**a, Về công tác nhân sự và đào tạo:**

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo định hướng tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển dài hạn của công ty.

- Tổ chức thi tuyển để tuyển dụng bổ sung kỹ thuật viên trẻ, nhiệt tình, có trình độ chuyên cao để bổ sung cho nhà máy đảm bảo đủ nhân lực quản lý vận hành phát điện an toàn và hiệu quả;

- Chú trọng công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc cho công nhân vận hành trong nhà máy;

**b, Tiền lương:** Trong năm 2023, Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng và đã phát huy được vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Bình quân tiền lương của người lao động đạt mức trên 14 triệu đồng/người/tháng.

**C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**

**1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023**

Năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành 11 Nghị quyết và 02 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.



## **2. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành**

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của BKS Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

## **3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Công tác tổ chức**

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, tăng cường công tác định biên, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3.2. Công tác cán bộ**

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý đảm bảo phù hợp với Công tác quản lý và điều hành SXKD của Công ty. Trong năm có 01 Thành viên HĐQT là chủ tịch HĐQT và 01 Trưởng ban kiểm soát xin từ nhiệm lý do các cá nhân có đơn vị từ nhiệm. ĐHĐCĐ đã tiến hành miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, bầu giữ chức chủ tịch HĐQT và Kiện toàn Trưởng Ban kiểm soát Công ty theo quy định

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

### **1. Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện năm 2024:**

Sản lượng điện thương phẩm: 140,28 tr.kWh.

- Tổng doanh thu: 168,81 tỷ đồng.
- + Trong đó, doanh thu thuần bán điện là 142,08 tỷ đồng;
- + Doanh thu khác là 26,72 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 134,45 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 34,36 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 30,92 tỷ đồng.

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*



## **2. Các nhiệm vụ chính trong năm 2024 và các giải pháp thực hiện:**

### *a) Đối với công tác vận hành:*

- Tiếp tục duy trì và tạo mối quan hệ tốt với Tập đoàn điện lực Việt Nam, Trung tâm điều độ Quốc gia, Trung tâm điều độ miền Bắc và các nhà máy thủy điện bậc thang phí trên để đảm bảo phát điện hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô cuối năm 2024.
- Đảm bảo đầy đủ nhân lực, vật tư thiết bị dự phòng để kịp thời khắc phục xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình phát điện.
- Sửa chữa bánh xe công tác cũ và mua sắm bánh xe công tác mới thay thế cho các bánh xe hiện tại đã bị ăn mòn, không đảm bảo vận hành liên tục và lâu dài.
- Mua sắm, sửa chữa van cầu hiện tại của 03 tổ máy H1, H2 và H3 để đảm bảo vận hành an toàn cho Nhà máy.
- Nâng cấp tuyến đường dây truyền tải điện 110Kv đảm bảo pha đất được an toàn theo quy định đối với các vị trí cột số 17 và 18; vị trí cột 21 và 22.
- Bảo dưỡng, sửa chữa ngăn lộ trạm biến áp mở rộng 110kV Tầng Loong, đảm bảo an toàn theo yêu cầu của Công ty Điện lực Lào Cai.
- Phục hồi lại trạm biến áp 35KV phục vụ vận hành cửa van thuộc cụm công trình đầu mối, đảm bảo vận hành an toàn trong mùa mưa lũ năm 2024, cũng như các năm tiếp theo của dự án.
- Tổ chức nạo vét đất, đá trong lòng hồ để tạo dung tích hữu ích phát điện cho các tổ máy.
- Đối với tuyến đường ống áp lực: Thường xuyên tuần tra và xử lý kịp thời các sự cố bất thường có thể xảy ra để đảm bảo tuyến đường ống áp lực được an toàn trong quá trình phát điện của nhà máy, đặc biệt là trong mùa mưa lũ.
- Hoàn thiện hồ sơ xin gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và Giấy phép hoạt động điện lực cho nhà máy thủy Sử Pán 2.

### *b) Đối với công tác tài chính:*

- Làm việc với Ngân hàng BIDV Lào Cai về kế hoạch trả nợ gốc và trả lãi cho năm 2024; Xây dựng phương án trả nợ ngân hàng cho các năm tiếp theo, trong đó cơ cấu khoản nợ trong thời gian vay vốn còn lại của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.
- Tiếp tục làm việc và thống nhất với Tổng Công ty Sông Đà về căn cứ pháp lý tính lãi vay cho khoản vay ngắn hạn từ năm 2011 đến nay.
- Làm việc với Công ty cổ phần Sông Đà 12 để thống nhất Phương án trả nợ tránh bị kiện tụng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và đến nay Công ty đã thống nhất được phương án trả nợ với Công ty Sông Đà 12.
- Làm việc với Tòa án nhân dân Lào Cai để thúc đẩy sớm ra bản án vụ kiện thủy điện Nậm Toóng gây ra vụ sạt lở đất, đá vào Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 ngày 24/12/2010.

### *c) Đối với công tác tổ chức:*

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty theo đúng các quy định của nhà nước và tình hình thực tế của Công ty;
- Tiếp tục duy trì ổn định bộ máy tổ chức, bố trí phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí. Nâng cao ý thức cho NLD về tinh thần tự thực hiện, cải tiến

và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD và việc nâng cao thu nhập phải gắn liền với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hồng**



**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**  
**NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	HT		
<b>A</b>	<b>Sản lượng</b>						
-	Sản lượng điện thương phẩm	10 <sup>6</sup> Kwh	152,03	126,75	83%	140,28	
<b>B</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>						
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>179.834</b>	<b>156.353</b>		<b>168.811</b>	
1	Doanh thu thuần phát điện năm	10 <sup>6</sup> đ	153.988	130.907	85%	142.089	
2	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 <sup>6</sup> đ	21.146	18.432		20.822	
3	Doanh thu khác	10 <sup>6</sup> đ	1.800			1.000	
4	Doanh thu từ hoạt động cho thuê đường dây truyền tải điện 110kV	10 <sup>6</sup> đ	1.900	1.902		1.900	
5	Doanh thu từ hoạt động tài chính	10 <sup>6</sup> đ	1.000	5.112		3.000	
6	Thu nhập khác						
<b>II</b>	<b>Giá vốn bán hàng</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>103.744</b>	<b>96.007</b>		<b>110.949</b>	
1	Chi phí quản lý DN	10 <sup>6</sup> đ	6.376	5.130		5.508	
2	Chi phí sản xuất	10 <sup>6</sup> đ	10.089	8.497		14.943	
3	Phân bổ chi phí sửa chữa định kỳ (dân dụng + cơ điện)	10 <sup>6</sup> đ	10.458	9.200		15.000	
4	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 <sup>6</sup> đ	21.146	18.432		20.822	
5	Khấu hao tài sản cố định	10 <sup>6</sup> đ	54.676	54.548		54.676	
6	Chi phí khác	10 <sup>6</sup> đ	1.000	200			
<b>III</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>33.475</b>	<b>34.149</b>		<b>23.500</b>	
1	Chi phí lãi vay	10 <sup>6</sup> đ	31.875	34.082		23.500	
2	Dự phòng khoản đầu tư vào các công ty liên kết	10 <sup>6</sup> đ	1.600				
3	Chi phí tài chính khác	10 <sup>6</sup> đ		67			
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>						
1	Lợi nhuận từ doanh thu bán điện (I.1+ I.2-II)	10 <sup>6</sup> đ	71.390	53.332		51.962	
2	Lợi nhuận HĐKD (IV.1-III)	10 <sup>6</sup> đ	37.915	19.183		28.462	
3	Lợi nhuận điều chỉnh từ hoạt động khác (IV.2+I.3+I.4 +I.5+I.6)	10 <sup>6</sup> đ	42.615	26.197		34.362	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	4.000	2.225		3.436	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	38.615	23.972		30.926	

Lào Cai, ngày .... tháng 03 năm 2024

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Xuân Khiêm*

*Bùi Lan Hương*



Nguyễn Xuân Khiêm

Bùi Lan Hương

Nguyễn Quang Luân



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁN 2**

**CHI PHÍ THỰC HIỆN SẢN XUẤT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2024  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2023		KH năm 2024	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
<b>A</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.375.800.000</b>	<b>5.129.943.170</b>	<b>5.508.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí tiền lương + thưởng</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.570.800.000</b>	<b>3.458.117.534</b>	<b>3.628.000.000</b>	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	3.600.000.000	2.580.382.534	2.700.000.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	232.800.000	199.735.000	200.000.000	
3	Lương phép, thưởng lễ, tết	Đồng	30.000.000	10.000.000	20.000.000	
4	Thưởng tháng 13	Đồng	300.000.000	260.000.000	300.000.000	
6	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng	408.000.000	408.000.000	408.000.000	
<b>II</b>	<b>CP quản lý, CP văn phòng</b>	<b>Đồng</b>	<b>1.805.000.000</b>	<b>1.671.825.636</b>	<b>1.880.000.000</b>	
1	Chi phí văn phòng phẩm + đồ dùng hành chính	Đồng	60.000.000	54.336.749	55.000.000	
2	Chi phí điện thoại, fax, internet	Đồng	20.000.000	36.000.000	40.000.000	
3	Chi phí thuê văn phòng Hà Nội	Đồng	700.000.000	675.490.908	650.000.000	
4	Chi phí tiếp khách, hội họp (đại hội cổ đông)...	Đồng	80.000.000	161.459.145	150.000.000	
5	Tiền tàu xe, công tác phí	Đồng	50.000.000	44.676.160	50.000.000	
6	Chi phí phô tô in ấn tài liệu, văn phòng phẩm	Đồng	60.000.000	54.336.749	50.000.000	
7	Phí giao dịch ngân hàng và phí khác	Đồng	40.000.000	41.246.563	40.000.000	
8	Chi phí nghỉ mát CBCNV	Đồng	200.000.000	52.000.000	300.000.000	
9	Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	Đồng	80.000.000	80.000.000	80.000.000	
10	Chi phí xe con phục vụ	Đồng	300.000.000	198.217.590	200.000.000	
11	Chi phí mua bảo hiểm ô tô xe máy	Đồng	5.000.000	874.000	5.000.000	
12	Chi phí tiền điện văn phòng	Đồng	150.000.000	192.753.772	200.000.000	
13	Chi phí ủng hộ địa phương	Đồng	10.000.000	6.000.000	10.000.000	
14	Chi phí phúc lợi	Đồng		9.600.000		
15	Chi phí sửa xe và thay lốp xe	Đồng	50.000.000	64.834.000	50.000.000	
<b>B</b>	<b>Chi phí sản xuất</b>	<b>Đồng</b>	<b>10.088.585.000</b>	<b>8.497.369.065</b>	<b>14.943.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí tiền lương + thưởng PV SX</b>	<b>Đồng</b>	<b>5.798.000.000</b>	<b>4.958.125.543</b>	<b>5.108.000.000</b>	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	4.920.000.000	4.158.180.543	4.300.000.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	400.000.000	413.445.000	420.000.000	
3	Lương phép, thưởng lễ, tết	Đồng	78.000.000	77.500.000	78.000.000	
4	Thưởng tháng 13	Đồng	400.000.000	309.000.000	310.000.000	
5	Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch năm	Đồng				
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ sản xuất thường xuyên</b>		<b>4.290.585.000</b>	<b>3.539.243.522</b>	<b>9.835.000.000</b>	
1	Thuế môn bài	Đồng	3.000.000	3.000.000	3.000.000	
2	Quỹ phòng chống thiên tai	Đồng	100.000.000	271.000.000	50.000.000	
3	Chi phí lập đề án đánh giá tác động, ảnh hưởng của các thủy điện	Đồng				
4	Chi phí điện tự dùng cho sản xuất	Đồng	350.000.000	288.000.000	300.000.000	
5	Chi phí PV sản xuất thường xuyên	Đồng	1.299.640.000	1.362.157.079	1.232.000.000	
-	<i>Khoản chi phí điện thoại, Internet, nước sạch nhà máy SP2</i>	Đồng	<i>40.000.000</i>	<i>36.603.245</i>	<i>40.000.000</i>	
-	<i>Chi phí văn phòng phẩm nhà máy SP2</i>	Đồng	<i>60.000.000</i>	<i>38.797.664</i>	<i>30.000.000</i>	
-	<i>Khoản nhiên liệu xe Ô tô</i>	Đồng	<i>60.000.000</i>	<i>70.030.155</i>	<i>70.000.000</i>	
-	<i>Nhiên liệu phục vụ cho máy phát nhà máy và khu điều hành</i>	Đồng	<i>10.000.000</i>	<i>39.936.945</i>	<i>30.000.000</i>	



STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2023		KH năm 2024	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
-	Chi phí giáo dục đào tạo trưởng ca vận hành nhà máy	Đồng	20.000.000	74.460.000		
-	Tiền ăn ca	Đồng	500.000.000	520.008.494	500.000.000	
-	Chi phí công cụ dụng cụ	Đồng	70.000.000	95.442.000	90.000.000	
-	Bảo hộ lao động cho CNVH	Đồng	60.000.000	49.200.000	50.000.000	
-	Chi phí khám sức khỏe định kỳ	Đồng	80.000.000	82.759.400	80.000.000	
-	Chi phí quan trắc môi trường	Đồng	40.000.000	21.272.726	20.000.000	
-	Cước thuê kênh phục vụ SCADA và thị trường điện và bảo dưỡng thiết bị	Đồng	284.640.000	263.555.556	270.000.000	
-	Chi phí sửa xe, máy móc thiết bị và thay lốp xe và chi khác	Đồng	50.000.000	68.605.440	50.000.000	
-	Chi phí mua bảo hiểm ô tô xe máy	Đồng	5.000.000	1.485.454	2.000.000	
6	Chi phí khác	Đồng	2.537.945.000	1.615.086.443	8.250.000.000	
-	Chi phí bảo hiểm nhà máy SP2	Đồng	500.000.000	430.163.131	500.000.000	
-	Chi phí vận hành đường dây 110KV và trạm biến áp mở rộng Tầng Lòong	Đồng	1.200.000.000	751.190.581	1.900.000.000	
-	Dầu máy tuabin	Đồng	337.945.000	270.341.500	200.000.000	
-	Chi phí bảo dưỡng tuabin, máy phát tổ máy H1, H2 và H3	Đồng	500.000.000		1.500.000.000	
-	Chi phí mua ô tô phục vụ kinh doanh	Đồng			2.650.000.000	
-	Chi phí cấp phép gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt	Đồng			400.000.000	
-	Chi phí xin gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực	Đồng			600.000.000	
-	Chi phí khác	Đồng		163.391.231	500.000.000	
<b>C</b>	<b>Chi phí sửa chữa thiết bị, xây dựng (chi phí phân bổ khấu hao ngắn hạn)</b>	<b>Đồng</b>	<b>16.374.112.000</b>	<b>9.581.158.926</b>	<b>17.800.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí sửa chữa, vật tư thay thế theo định kỳ</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.574.112.000</b>	<b>1.697.433.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	
1	Vật tư, thiết bị thay thế và sửa chữa	Đồng	1.674.112.000	917.000.000	1.000.000.000	
2	Chi phí kiểm định, thí nghiệm định kỳ	Đồng	300.000.000	342.733.000	300.000.000	
3	Chi phí sửa chữa đường dây 110kV, trạm biến áp	Đồng	200.000.000		1.200.000.000	
4	Phục hồi bánh xe công tác cũ và mua sắm BXCT mới	Đồng	2.000.000.000		5.500.000.000	
5	Chi phí sửa chữa 03 van cầu H1,H2,H3 và mua sắm 01 van cầu mới	Đồng			4.000.000.000	
5	Chi phí sửa chữa phục hồi máy vít hạng mục Cổng xả cát	Đồng	200.000.000	137.700.000		
6	Chi phí sửa chữa PCCC	Đồng	200.000.000	300.000.000		
<b>II</b>	<b>Chi phí sửa chữa các hạng mục công trình dân dụng</b>	<b>Đồng</b>	<b>11.800.000.000</b>	<b>7.883.725.926</b>	<b>5.800.000.000</b>	
1	Gia cố, sửa chữa đảm bảo an toàn tuyến đường ống áp lực	Đồng	3.000.000.000	3.518.518.519	2.000.000.000	
2	Chi phí sơn dặm lại đường ống	Đồng	600.000.000	500.000.000		
3	Chi phí gia cố và lợp lại máy nhà dầm cầu trục khu vực cụm đầu mối, nhà máy	Đồng	600.000.000	122.800.000		
4	Chi phí nạo vét lòng hồ	Đồng	7.000.000.000	3.657.407.407	3.000.000.000	
5	Quy trình vận hành hồ chứa	Đồng		85.000.000		
6	Chi phí phục hồi đường dây 35kV và trạm biến áp khu vực cụm đầu mối	Đồng	600.000.000		800.000.000	
*	<b>Tổng cộng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>32.838.497.000</b>	<b>23.208.471.160</b>	<b>38.251.000.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁN 2**

**SẢN LƯỢNG ĐIỆN, DOANH THU PHÁT ĐIỆN NĂM 2023  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

ĐVT: đồng

TT	Thời gian	Sản lượng (KWh)		Tỷ lệ hoàn thành (%)	Thuế TNN trước thuế	Phí môi trường rừng	Doanh thu (đã bao gồm thuế TNN)				Doanh thu (không bao gồm thuế TNN)			
		Kế hoạch	Thực hiện				Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế	Thuế VAT	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế	
<b>I</b>	<b>Quý I</b>	<b>18.030.946</b>	<b>13.689.901</b>	<b>76%</b>	<b>1.276.199.951</b>	<b>492.836.436</b>	<b>15.617.655.833</b>	<b>1.561.765.583</b>	<b>17.179.421.416</b>	<b>14.341.455.882</b>	<b>1.434.145.588</b>	<b>15.775.601.470</b>		
1	Tháng 01	5.786.349	5.728.664	99%	534.037.515	206.231.904	6.488.613.751	648.861.375	7.137.475.126	5.954.576.236	595.457.624	6.550.033.859		
2	Tháng 02	5.982.299	4.102.996	69%	382.489.493	147.707.856	4.725.308.536	472.530.854	5.197.839.390	4.342.819.043	434.281.904	4.777.100.947		
3	Tháng 03	6.262.298	3.858.241	62%	359.672.943	138.896.676	4.403.733.546	440.373.355	4.844.106.901	4.044.060.603	404.406.060	4.448.466.664		
<b>II</b>	<b>Quý II</b>	<b>39.512.021</b>	<b>30.861.894</b>	<b>78%</b>	<b>2.953.680.940</b>	<b>1.111.028.184</b>	<b>35.433.168.077</b>	<b>3.093.893.803</b>	<b>38.527.061.880</b>	<b>32.479.487.137</b>	<b>2.836.154.398</b>	<b>35.315.641.535</b>		
4	Tháng 04	7.613.856	2.771.256	36%	258.342.027	99.765.216	3.172.196.531	317.219.653	3.489.416.184	2.913.854.504	291.385.450	3.205.239.955		
5	Tháng 05	12.780.036	8.496.171	66%	813.904.448	305.862.156	9.789.821.297	978.982.130	10.768.803.427	8.975.916.849	897.591.685	9.873.508.534		
6	Tháng 06	19.118.130	19.594.467	102%	1.881.434.465	705.400.812	22.471.150.249	1.797.692.020	24.268.842.269	20.589.715.784	1.647.177.263	22.236.893.047		
<b>III</b>	<b>Quý III</b>	<b>61.900.191</b>	<b>57.530.235</b>	<b>93%</b>	<b>5.523.976.074</b>	<b>2.071.088.460</b>	<b>64.466.293.310</b>	<b>5.157.303.465</b>	<b>69.623.596.775</b>	<b>58.942.317.236</b>	<b>4.715.385.379</b>	<b>63.657.702.615</b>		
7	Tháng 07	20.545.454	18.344.154	89%	1.761.381.086	660.389.544	20.913.917.532	1.673.113.403	22.587.030.935	19.152.536.446	1.532.202.916	20.684.739.362		
8	Tháng 08	20.777.768	21.216.935	102%	2.037.221.668	763.809.660	23.469.205.571	1.877.536.446	25.346.742.017	21.431.983.903	1.714.558.712	23.146.542.615		
9	Tháng 09	20.576.969	17.969.146	87%	1.725.373.320	646.889.256	20.083.170.207	1.606.653.617	21.689.823.824	18.357.796.887	1.468.623.751	19.826.420.638		
<b>IV</b>	<b>Quý IV</b>	<b>32.588.193</b>	<b>24.668.433</b>		<b>2.419.137.355</b>	<b>888.063.588</b>	<b>27.563.189.462</b>	<b>2.205.055.157</b>	<b>29.768.244.619</b>	<b>25.144.052.107</b>	<b>2.011.524.169</b>	<b>27.155.576.275</b>		
10	Tháng 10	14.088.501	10.532.550	75%	1.011.321.337	379.171.800	11.673.770.459	933.901.637	12.607.672.096	10.662.449.122	852.995.930	11.515.445.051		
11	Tháng 11	10.153.260	8.594.765	85%	851.823.008	309.411.540	9.515.252.093	761.220.167	10.276.472.260	8.663.429.085	693.074.327	9.356.503.412		
12	Tháng 12	8.346.433	5.541.118	66%	555.993.010	199.480.248	6.374.166.910	509.933.353	6.884.100.262	5.818.173.900	465.453.912	6.283.627.812		
<b>Tổng cộng</b>		<b>152.031.351</b>	<b>126.750.463</b>	<b>83%</b>	<b>12.172.994.320</b>	<b>4.563.016.668</b>	<b>143.080.306.682</b>	<b>12.018.018.008</b>	<b>155.098.324.689</b>	<b>130.907.312.362</b>	<b>10.997.209.534</b>	<b>141.904.521.895</b>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁN 2

KẾ HOẠCH DOANH THU SẢN XUẤT PHÁT ĐIỆN NĂM 2024  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Stt	Ngày, tháng	Sản lượng điện phát (KWh)		Thuế TNN	Phí MTR	Doanh thu (đã bao gồm TNN, MTR)		Doanh thu (chưa bao gồm TNN, MTR)		
		SL đầu cực	SL thương phẩm			Doanh thu trước thuế	thuế VAT	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế
<b>I</b>	<b>Quý I</b>	<b>14.142.105</b>	<b>13.997.855</b>	<b>1.404.537.788</b>	<b>503.922.786</b>	<b>16.086.468.133</b>	<b>1.286.917.451</b>	<b>17.373.385.583</b>	<b>1.417.800.756</b>	<b>15.955.808.315</b>
1	Tháng 01	4.281.022	4.237.355	425.174.132	152.544.798	4.869.609.191	389.568.735	5.259.177.927	429.189.026	4.721.079.288
2	Tháng 02	4.496.884	4.451.016	446.612.733	160.236.581	5.115.150.021	409.212.002	5.524.362.022	450.830.071	4.959.130.778
3	Tháng 03	5.364.198	5.309.484	532.750.923	191.141.407	6.101.708.921	488.136.714	6.589.845.634	537.781.659	5.915.598.249
<b>II</b>	<b>Quý II</b>	<b>39.171.367</b>	<b>38.771.819</b>	<b>3.890.344.891</b>	<b>1.395.785.469</b>	<b>44.556.942.246</b>	<b>3.564.555.380</b>	<b>48.121.497.626</b>	<b>3.927.081.189</b>	<b>43.197.893.075</b>
1	Tháng 04	9.069.564	8.977.054	900.753.107	323.173.943	10.316.515.707	825.321.257	11.141.836.963	909.258.866	10.001.847.522
5	Tháng 05	10.508.744	10.401.555	1.043.686.809	374.455.973	11.953.565.604	956.285.248	12.909.850.852	1.053.542.282	11.588.965.104
6	Tháng 06	19.593.059	19.393.210	1.945.904.975	698.155.553	22.286.860.936	1.782.948.875	24.069.809.810	1.964.280.041	21.607.080.449
<b>III</b>	<b>Quý III</b>	<b>63.702.895</b>	<b>63.053.125</b>	<b>6.326.719.083</b>	<b>2.269.912.517</b>	<b>72.461.250.796</b>	<b>5.796.900.064</b>	<b>78.258.150.860</b>	<b>6.386.461.920</b>	<b>70.251.081.115</b>
7	Tháng 07	21.071.855	20.856.922	2.092.773.133	750.849.195	23.968.972.994	1.917.517.840	25.886.490.833	2.112.535.067	23.237.885.733
8	Tháng 08	21.919.988	21.696.404	2.177.006.341	781.070.548	24.933.713.733	1.994.697.099	26.928.410.832	2.197.563.684	24.173.200.528
9	Tháng 09	20.711.052	20.499.799	2.056.939.609	737.992.774	23.558.564.069	1.884.685.125	25.443.249.194	2.076.363.169	22.839.994.855
<b>IV</b>	<b>Quý IV</b>	<b>24.712.785</b>	<b>24.460.715</b>	<b>2.454.375.872</b>	<b>880.585.725</b>	<b>28.110.485.587</b>	<b>2.248.838.847</b>	<b>30.359.324.434</b>	<b>2.477.552.399</b>	<b>27.253.076.389</b>
10	Tháng 10	10.131.763	10.028.419	1.006.246.550	361.023.085	11.524.754.405	921.980.352	12.446.734.757	1.015.748.477	11.173.233.247
11	Tháng 11	8.565.999	8.478.626	850.741.074	305.230.529	9.743.717.328	779.497.386	10.523.214.714	858.774.572	9.446.520.297
12	Tháng 12	6.015.023	5.953.670	597.388.247	214.332.112	6.842.013.854	547.361.108	7.389.374.963	603.029.350	6.633.322.845
	<b>Tổng cộng</b>	<b>141.729.151</b>	<b>140.283.514</b>	<b>14.075.977.634</b>	<b>5.050.206.497</b>	<b>161.215.146.762</b>	<b>12.897.211.741</b>	<b>174.112.358.503</b>	<b>14.208.896.263</b>	<b>156.297.858.894</b>





**BAN KIỂM SOÁT**

Sa Pa, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2;*

*Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán) của Công ty ;*

Ban Kiểm soát (“BKS”) báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2023 đến Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2 (“ĐHĐCĐ”) với một số nội dung cơ bản như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

**1. Về cơ cấu tổ chức**

Cơ cấu tổ chức của BKS trong năm 2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Trưởng BKS (từ nhiệm kể từ ngày 8/4/2023)
2	Ngô Quang Tiến	Trưởng BKS (bổ nhiệm kể từ ngày 8/4/2023)
3	Phạm Văn Tuyền	Thành viên BKS
4	Hà Thị Hải Yến	Thành viên BKS

**2. Các cuộc họp trong năm 2023**

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thẩm tra BCTC năm 2023, các báo cáo quý, bán niên năm 2023 của Công ty;
- Phối hợp với Phòng Kế toán đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2023;
- Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2023;
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty trong năm 2023;
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2023;
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;
- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ, cuối kỳ.



### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS

- Về thù lao của BKS năm 2023: chi tiết thù lao của các thành viên BKS được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên BKS không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.
- Chi phí hoạt động của BKS tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của CTCP Thủy Điện Sứ Pán 2.

## II. Báo cáo giám sát việc quản lý và điều hành công ty của HĐQT và BDH:

### 1. Giám sát đối với HĐQT:

- Tuân thủ nghiêm túc Luật pháp Việt Nam, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành;
- Tuân thủ nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận công khai, dân chủ trong các cuộc họp HĐQT và được ban hành kịp thời, đúng với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tất cả các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất và được ban hành đúng luật, đúng Điều lệ công ty, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nguyên tắc quản trị và được giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện;
- Tổ Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp, ngoài ra để ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định phục vụ việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền, HĐQT đã chủ động thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản (HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết, 02 Quyết định). Trong năm, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên;
- Đối với vấn đề tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng xây dựng với CTCP Sông Đà 12, HĐQT đã đạt được thỏa thuận chi trả cuối cùng với SD12 thông qua biện pháp hòa giải.

### 2. Giám sát đối với BDH

- Qua công tác giám sát, BKS thấy: Trong quá trình điều hành TGD đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ của Công ty. TGD đã đề ra những giải pháp, quyết sách đúng đắn và hiệu quả giúp hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển bền vững;
- BDH tuân thủ nghiêm túc việc quản trị hoạt động của Công ty theo luật pháp chuyên ngành;
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và BDH;
- BDH đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;



- BDH đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của nhà máy;
- Tiền lương và chế độ chính sách: Mặc dù kỳ tháng 7/2023 lương bị chậm trả nhưng về tổng thể, Công ty đã thực hiện nâng/điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV khi đến thời hạn, thực hiện chi trả lương đúng quy định, quy chế hiện hành;
- Phần lớn các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được BDH thực hiện đầy đủ. Riêng đối với vấn đề thu lãi lũy kế của Sơn Lạc Viên vẫn chưa được thực hiện tốt. Theo đó, cùng với văn bản xin gia hạn vay vốn phục vụ SXKD của Sơn Lạc Viên ngày 02/10/2023 có cam kết trả đủ phần nợ lãi vay đã phát sinh 4.413.298.388 đồng trong năm 2023, BDH đã trình số 98/SP2-TCKT ngày 23/11/2023 đề xuất HĐQT phê duyệt phương án sử dụng tiền hiện có để cho Sơn Lạc Viên vay vốn và đề nghị giao cho thu phần nợ lãi đã phát sinh. Tuy nhiên, theo quan sát của BKS, Sơn Lạc Viên chỉ trả được 500 triệu đồng mà chưa đủ số như cam kết.

### 3. Hoạt động phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH, cổ đông

- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhận lực và phương tiện khi có yêu cầu;
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và các cấp quản lý khi có yêu cầu để trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban;
- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## III. Thẩm định Báo cáo tài chính

### 1. Đánh giá chung

- BKS đã thực hiện xem xét BCTC các quý và năm 2023 trên cơ sở báo cáo của Phòng kế toán và kết quả soát xét của Kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính năm 2023 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành; phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính;
- BKS đã chất vấn Kiểm toán độc lập và BDH để làm rõ thêm những nội dung quan trọng mà BKS quan tâm. Các câu hỏi và yêu cầu của BKS trong quá trình xem xét BCTC đã được BDH và Kiểm toán độc lập làm rõ, phản hồi thỏa đáng;
- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Báo cáo soát xét đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo soát xét đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2023;
- Tại ngày 31/12/2023, số dư khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cuối kỳ tăng so với đầu kỳ (tăng 22.7%). Trong đó, chủ yếu khoản phải thu tiền bán điện cho Công ty mua bán điện (EPTC) thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam;
- Tại ngày 31/12/2023, số dư khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tăng 2.41 lần so với cuối năm 2022. Số dư cho vay cuối kỳ liên quan đến các hợp đồng cho Công ty TNHH Sơn Lạc Viên vay với lãi suất hiện tại là 8.0%/năm (lãi suất cho vay áp dụng là lãi suất tiết kiệm dân cư thông thường tại BIDV + 3%/năm), không có tài sản đảm bảo.



Theo trao đổi với HĐQT và Phòng kế toán, số tiền cho vay lấy từ nguồn huy động vốn bổ sung từ chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn trả nợ nhà thầu.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Báo cáo KQHĐKD	Đvt	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ đạt KH
Sản lượng điện	Triệu kWh	126.75	161.96	-21.7%	152.03	83.4%
Tổng doanh thu (bao gồm thuế, phí)	Tỷ đồng	151.13	195.98	-22.9%	179.83	84.0%
- Trong đó: Doanh thu thuần bán điện	Tỷ đồng	130.91	170.38	-23.2%	153.98	85.0%
Giá vốn sản xuất điện	Tỷ đồng	(90.32)	(95.35)	-5.3%	(103.74)	87.1%
Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ đồng	60.82	100.63	-28.2%	76.09	79.9%
Lợi nhuận/(Chi phí) từ hoạt động SXKD khác	Tỷ đồng	(34.62)	(40.68)	-14.9%	(37.48)	92.4%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	26.20	59.96	-56.3%	38.61	67.9%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	23.97	55.84	-57.1%	N/A	N/A

Tình hình thủy văn bất lợi, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm, ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong kỳ.

## 3. Tình hình tài chính

Bảng cân đối kế toán	Đvt	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	101.39	101.30
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	555.55	613.89
<b>Tổng tài sản</b>		<b>656.94</b>	<b>715.19</b>
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	389.40	378.06
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	202.87	296.43
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	64.68	40.70
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>656.94</b>	<b>715.19</b>
<b>Một số chỉ số tài chính cơ bản</b>			
TSNH/Tổng TS	%	15.4%	14.2%
Nợ NH/Tổng NV	%	59.3%	52.9%
Hệ số NPT/VCSH	Lần	9.16	16.57
Hệ số khả năng TTNH	Lần	0.26	0.27
ROS	%	15.9%	28.5%
ROA	%	3.6%	7.8%
ROE	%	11.6%	26.9%

Tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi kéo theo phần lớn các chỉ số tài chính kém hơn cuối năm trước. Khoản mục tài sản ngắn hạn không tăng nhiều so với năm trước. Tuy vậy, Công ty đang lỗ lũy kế gần 140 tỷ, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 288 tỷ dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

## 4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước

Chỉ tiêu	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp	Số còn phải nộp
Thuế GTGT	806.06	12,284.38	12,479.38	611.07
Thuế TNDN	1,150.03	2,225.53	2,150.02	1,225.54
Thuế TNCN	5.45	88.17	88.88	4.75
Tiền cấp quyền KT nước	-	1,695.52	1,695.52	-
Thuế tài nguyên nước	953.29	12,173.00	12,570.30	555.99
Phí dịch vụ môi trường rừng	368.13	1,603.87	4,043.09	888.06
Phí, lệ phí khác	-	279.13	279.13	-
<b>Cộng</b>	<b>3,282.96</b>	<b>30,349.59</b>	<b>33,306.30</b>	<b>3,285.41</b>



Hiện tại Công ty đang được áp dụng đồng thời thuế suất ưu đãi 10% (năm nay là năm thứ 12/15) và giảm 50% số thuế phải nộp (năm thứ 05/09).

## 5. Sửa chữa lớn

Theo số liệu báo cáo trong kỳ, Công ty phát sinh các hoạt động sau:

- Công việc nạo vét đất đá lòng hồ giai đoạn 1 năm 2023 theo Nghị quyết số 17.11/NQ-SP2-HĐQT ngày 17/11/2023 của HĐQT và Hợp đồng số 28.11/2023/HĐXD/SP2-QL ngày 28/11/2023 với Công Ty TNHH Một Thành Viên Quảng Ly. Tổng giá trị hợp đồng là 3.894.957.209 đồng. Công việc đã hoàn thành trong tháng 02/2024;
- Công việc gia cố nền, rãnh thoát nước và mái tuyến đường ống áp lực đoạn MN 3-6 – NMTĐ Sử Pán 2 theo Nghị quyết số 20.11/NQ-SP2-HĐQT ngày 20/11/2023 của HĐQT và Hợp đồng số 25.11/2023/HĐXD/SP2-QL ngày 25/11/2023 với Công Ty TNHH Một Thành Viên Quảng Ly. Tổng giá trị hợp đồng là 3.885.362.698 đồng. Công việc này cũng đã hoàn thành trong tháng 02/2024.

Bên cạnh đó, Công ty ghi nhận nghiệm thu bàn giao việc cải tạo lòng hồ nhà máy thủy điện Sử Pán 2 (giai đoạn năm 2021) của Công ty TNHH Xây dựng và Phát Triển Thương Mại Tây Bắc theo Hợp đồng số 145/2021/HĐXD/SP2-TB ngày 14/5/2023, giá trị nghiệm thu 2.805.184.585 đồng (bao gồm thuế GTGT). Việc ghi nhận khoản này làm tăng thêm chi phí phân bổ cho Công ty trong năm 2023.

## 6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Qua rà soát trên Báo cáo soát xét của Công ty, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, BKS chưa phát hiện các giao dịch có tính chất nêu trên.

## 7. Dịch vụ kiểm toán độc lập

BKS và BDH đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và iCPA về cơ bản đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như các tiêu chí khác trong đánh giá năng lực kiểm toán và sự phối hợp công việc giữa iCPA và Công ty. Tuy vậy, cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán và cơ sở để kiểm toán điều chỉnh khoản xóa sổ chi phí phải trả (3.8 tỷ) của Công ty chưa có tính thuyết phục với BKS.

## 8. Chi phí đi vay

- Về lãi suất vay vốn của BIDV và Pvccombank, theo thông báo 851/BIDV.LCA-KHDN ngày 25/12/2023 về việc áp dụng lãi suất cho vay kỳ Quý 1/2024, lãi suất mới áp dụng là 10.75% (cao hơn gần 66% so với lãi suất cho vay bình quân mà BIDV công bố ngày 12/3/2024 (6.49%)). Do đó, chi phí sử dụng vốn vay mà SP2 đang sử dụng khá cao so với thị trường trong tình trạng giảm lãi suất điều hành để kích thích tăng trưởng của nhà nước;
- Về việc tính toán và nhập lãi vay vào vốn gốc khoản vay của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP, theo báo cáo soát xét đã công bố, tổng dư nợ gốc khoản vay đến ngày 31/6/2023 là 25.635.654.897 đồng (đã nhập lãi tính đến ngày 01/01/2019). Kể từ năm 2020, chi phí lãi vay với Sông Đà không được nhập gốc mà đang ghi nhận trên chi tiêu phải trả ngắn hạn và theo dõi riêng (lũy kế đến 31/12/2023 là 6,432,856,288



đồng). Ngoài ra, chi phí lãi vay trong năm 2023 với Sông Đà cũng chỉ được tính toán dựa trên số dư nợ gốc ban đầu 14.5 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2023 là 7.6 tỷ) mà không dựa trên số dư nợ vay trên báo cáo tại ngày 31/12/2022. Mặc dù vậy, định kỳ Kế toán trưởng Công ty có trao đổi với kế toán Sông Đà để xác nhận số liệu. Tuy nhiên, BKS không thu thập được tài liệu nào thể hiện thỏa thuận giữa SP2 và Sông Đà cho những việc áp dụng tính toán này. Do đó, BKS đánh giá có rủi ro phát sinh chi phí lãi vay cao hơn. Theo tính toán gần nhất, lãi suất khoản vay đang áp dụng với Sông Đà là 7%/năm;

## 9. Vấn đề khác

Không.

## IV. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện	Ý kiến của BKS
<b>I - Nghị quyết của ĐHĐCĐ</b>					
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2022	Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ	Đang thực hiện	
2	01/NQ-ĐHĐCĐ	08/04/2023	1. Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023	Đã thực hiện	
			2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2023	Đã thực hiện	
			3. Lựa chọn đơn vị KTDL cho năm 2023	Đã thực hiện	Công ty chọn iCPA với mức phí kiểm toán 80 triệu cho kỳ kiểm toán năm 2023
			4. Chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông/Nhóm cổ đông lớn mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai	Đã thực hiện	- Công ty TNHH Năng Lượng REE - người có liên quan đến Ủy viên HĐQT - đã mua 5,906,800 CP theo thông báo ngày 26/4/2023 - CTCP Năng lượng An Xuân - người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT - đã mua 4,168,380 CP theo thông báo ngày 24/5/2023
<b>II - Nghị quyết của HĐQT</b>					
1	04.01/NQ-SP2-HĐQT	01/04/2023	Phê duyệt phương án sử dụng tiền hiện có tại đơn vị cho các tổ chức vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD	Đã thực hiện	Công ty ký hợp đồng cho vay vốn số 0401/2023/HĐVV/SP2-SLV ngày 04/01/2023 với Công ty TNHH Sơn Lạc Viên với hạn mức cho vay 40 tỷ đồng, không có tài sản đảm bảo, thời hạn vay đến hết 03/10/2023 và được tiếp tục gia hạn đến tháng 7/2024 theo các phụ lục đã ký trong tháng 10/2023
2	06.02/NQ-SP2-HĐQT	06/02/2023	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Đã thực hiện	
3	15.03/NQ-SP2-HĐQT	15/03/2023	Kế hoạch và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Đã thực hiện	
4	27.03/NQ-SP2-HĐQT	27/03/2023	Bổ sung nội dung thảo luận và thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Đã thực hiện	
5	08.04/NQ-SP2-HĐQT	08/04/2023	Thay đổi Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo PL của Công ty	Đã thực hiện	
6	19.06/NQ-SP2-HĐQT	19/06/2023	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét bán niên và BCTC năm 2023	Đã thực hiện	



STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện	Ý kiến của BKS
7	13.10/NQ-SP2-HDQT	13/10/2023	Hợp HDQT Công ty Quý 3/2023	Đã thực hiện	
8	17.11/NQ-SP2-HDQT	17/11/2023	Phê duyệt dự toán nạo vét đất đá lòng hồ giai đoạn 1 năm 2023 - NMTĐ Sử Pán 2	Đã thực hiện	Hoàn thành tháng 2/2024
9	20.11/NQ-SP2-HDQT	20/11/2023	Phê duyệt dự toán gia cố nền, rãnh thoát nước và mái tuyến đường ống áp lực đoạn MN 3-6 - NMTĐ Sử Pán 2	Đã thực hiện	Hoàn thành tháng 2/2024
10	27.11/NQ-SP2-HDQT	27/11/2023	Phê duyệt phương án sử dụng tiền hiện có tại đơn vị cho các tổ chức vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD	Đã thực hiện	BDH chưa thực hiện đúng việc thu nợ lãi lũy kế đến cuối năm 2023 theo chỉ thị của HDQT.
11	20.12/NQ-SP2-HDQT	20/12/2023	Xử lý khoản ký quỹ, ký cược và chi phí phải trả	Đã thực hiện (iCPA không đồng ý khoản xử lý chi phí phải trả 3.8 tỷ do không đủ cơ sở xử lý)	

- Tình hình giải ngân thanh toán các nghĩa vụ nợ theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HDQT năm 2022 còn chậm (vẫn còn 34.799.419.579 đồng (đã bao gồm 2.7 tỷ của SD12). Kết quả thực hiện được thể hiện trong bảng sau:

STT	Công ty	Dư nợ theo NQ2022	Đã trả	Dư nợ hiện tại	PASDV ban đầu	% thực hiện
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	38,016,991,034	8,100,000,000 (*)	32,061,455,044	38,570,518,826	21.00%
2	Công ty CP Sông Đà 10	9,721,823,557	4,721,823,557	-	4,721,823,557	100.00%
3	Công ty CP Cơ khí lắp máy Sông Đà	15,925,310,422	7,631,261,618	-	7,631,261,618	100.00%
4	Công ty CP Sông Đà 9	1,163,289,775	863,289,775	-	863,289,775	100.00%
5	Công ty CP Sông Đà 25	1,458,373,288	1,471,436,961	-	1,471,436,961	100.00%
6	Công ty CP Sông Đà 12 (**)	N/A	-	2,737,964,535	1,741,669,263	0.00%
Tổng		66,285,788,076	22,787,811,911	34,799,419,579	55,000,000,000	41.43%

(\*) Số đã trả cho Tổng Công ty Sông Đà – CTCP đã bao gồm thêm 1.6 tỷ phát sinh từ sau ngày xác định số dư công nợ theo Nghị quyết năm 2022 đến thời điểm chi trả.

(\*\*) Ngày 05/02/2024, SP2 và CTCP Sông Đà 12 đã có Biên bản thỏa thuận thống nhất tổng số tiền chi trả là 4.2 tỷ đồng (giảm so với 10.8 tỷ theo số ban đầu mà SD12 đã khởi kiện), đồng thời hai bên đã giải quyết tranh chấp cho Hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng xây dựng bằng phương án hòa giải và được Tòa án Nhân dân Thị xã Sa Pa ra Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2024/QĐST-KDTM vào cùng ngày.

## VI. Kiến nghị :

- Đối với công nợ phải trả nhà thầu, đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi và hoàn tất nghĩa vụ nợ với Tổng Công ty Sông Đà - CTCP và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022, Nghị quyết Đại đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-SP2 ngày 16/05/2022, đặc biệt là khoản trả nợ gốc khoản vay;
- Theo trao đổi với bộ phận kế toán, BKS hiểu rằng Công ty đã thu xếp được nguồn khác để thanh toán công nợ cho SD12, do đó đề nghị HDQT nghiên cứu, phân bổ lại nguồn trả nợ cho các bên nhà thầu trong phương án huy động vốn ban đầu một cách phù hợp với thực tế.



- Đối với khoản công nợ phải trả Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC): 5.5 tỷ đồng, đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi và báo cáo HĐQT vụ kiện liên quan đến khoản bồi thường do sự cố sạt lở của Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa;
- Đối với công nợ phải thu EPTC, đề nghị Công ty đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền nhằm đáp ứng kịp thời và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đối với khoản vay vốn của BIDV và Pcombank, theo Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTD ngày 17/5/2013 thì thời hạn đến 30/9/2025. Với cơ cấu tài sản ngắn hạn như hiện tại, rất khó để SP2 có thể hoàn tất khoản trả nợ vay theo lịch trả nợ, đặc biệt là số nợ phải trả kỳ cuối rất lớn (143 tỷ). Do đó, BKS đề nghị HĐQT và BĐH nghiên cứu phương án đàm phán cơ cấu, kéo giãn lịch trả nợ phù hợp với dòng tiền hiện có của Công ty;
- Mặc dù, việc sử dụng nguồn vốn còn lại huy động từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho SLV vay đã bù đắp một phần chi phí đi vay, mang lại lợi ích tài chính cho Công ty. Tuy nhiên, vấn đề này lại không phù hợp với mục đích huy động vốn ban đầu đã công bố với các cổ đông. Ngoài ra, BKS đánh giá SLV không thực hiện được cam kết trả lãi trong năm 2023 (thậm chí đến hết 29/2/2024) như họ đề cập trong văn bản xin gia hạn nợ số 0210/CV-SLV. Do đó, BKS đề nghị HĐQT và BĐH cần cân nhắc về rủi ro và lợi ích thu được, đồng thời đánh giá về khả năng thu hồi vốn gốc đối với đơn vị này để đảm bảo an toàn vốn cho Công ty, cho cổ đông. Đồng thời hạn chế cho đơn vị ngoài vay vốn khi không có tài sản đảm bảo, trong khi đơn vị đang có dư nợ ngân hàng và khách hàng rất lớn;
- Ngày 22/02/2024, Cục thuế Tỉnh Lào Cai phát hành Thông báo số 1049/TB-CT về kế hoạch kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty đến hết năm 2023, đề nghị Phòng Kế toán kiểm tra, chuẩn bị các thông tin tài liệu phù hợp đã sử dụng để khai thuế nhằm cung cấp đúng thời hạn, cũng như dễ dàng giải trình với đoàn kiểm tra thuế trong thời gian kiểm tra.

#### **V. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của BKS năm 2024:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty;
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị Kiểm toán độc lập; xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị và giám sát việc thực thi các vấn đề được bên kiểm toán độc lập đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có);
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Ngô Quang Tiến**



Số: **30**./TTr-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**  
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty ([www.supan2.net](http://www.supan2.net)) bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó:

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2023
1	Tổng tài sản	đồng	656.938.973.116
2	Doanh thu thuần	đồng	156.243.821.302
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	26.197.710.795
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	23.972.171.711

(Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 kèm theo)

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hồng**



Số: 31./TTr-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**  
Về việc chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án chi trả thù lao  
HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP thủy điện Sử Pán 2;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2023;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và dự kiến phương án chi trả lương, thù lao năm 2024 cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

**1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:**

Dự toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-SP2-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2023 là: 408 triệu đồng.

Đề nghị Đại hội thông qua việc chi trả thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Thư ký Công ty với số tiền là 408 triệu đồng.

Trong đó:	- Hội đồng quản trị:	264.000.000 đồng
	- Ban kiểm soát:	120.000.000 đồng
	- Thư ký Công ty:	24.000.000 đồng

**2. Về phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:**

Phương án chi trả tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2024 thực hiện như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Thù lao 1 tháng (Đvt: đồng)	Tổng thù lao năm 2024 (Đvt: đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>22.000.000</b>	<b>264.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	16.000.000	192.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>10.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	72.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký</b>	<b>1</b>	<b>2.000.000</b>	<b>24.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>34.000.000</b>	<b>408.000.000</b>



Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Thư ký Công ty được lập trên cơ sở hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch SXKD năm 2024; thực tế chi trả được xác định theo mức độ hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nhưng không thấp hơn 80% mức tiền thù lao kế hoạch của các Thành viên HĐQT và BKS nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hồng**



Sa Pa, ngày 6 tháng 04 năm 2024



Số: 34/2024/TTr-BKS

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024"

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2**

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 thông qua:

**1. Danh sách 05 (năm) Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:**

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên .
- TV. BKS
- Lưu VT, BKS .

**TM, BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Quang Tiên**



## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

“V/v: Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;
- Nhu cầu của các bên liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhận được văn bản của Ông Vũ Ngọc Dương và Công ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy) về việc đề nghị không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu SP2.

Căn cứ quy định của Điều lệ, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua việc: Chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông Công ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy) cho Ông Vũ Ngọc Dương để sở hữu cổ phiếu SP2 đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai”, với nội dung cụ thể như sau:

**1. Đối tượng chuyển nhượng:**

- Công ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316514160 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2020.
- Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- \* Thông tin cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng:
  - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
  - Mã chứng khoán: SP2
  - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá: 10.000 đồng
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng: 5.956.800 cổ phiếu, tương 28,71% vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2



## 2. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Họ và Tên: Vũ Ngọc Dương, sinh ngày 07/05/1964, Giới tính: Nam
- CCCD số 035064000088 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, ngày cấp 19/02/2022
- Địa chỉ thường trú: Căn 5 Tầng 8 Hh2-Bắc Hà, Tổ 36, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- \* Thông tin cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng:
  - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
  - Mã chứng khoán: SP2
  - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá: 10.000 đồng
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến mua: 5.956.800 cổ phiếu, tương 28,71% vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2

3. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/hoặc giao dịch thỏa thuận theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.
4. Ông Vũ Ngọc Dương không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi mua cổ phiếu có quyền biểu quyết của SP2 dẫn đến sở hữu đạt 25% hoặc vượt mức 35% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.
5. Thời gian thực hiện: sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của SP2 thông qua.
6. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề có liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đáp ứng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Hồng**